

Số: 2407 /HD-SNN

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Kỹ thuật cải tạo chè Shan năng suất thấp

Giai đoạn 2001-2006, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn huyện Na Hang, Lâm Bình, các huyện đã tổ chức trồng rừng phòng hộ bằng cây chè Shan với mục tiêu đảm bảo chức năng phòng hộ của rừng, đồng thời giúp nhân dân tăng thêm thu nhập từ việc tận thu được búp chè; đến năm 2016 đã rà soát, chuyển một số diện tích rừng phòng hộ trồng bằng chè Shan thành rừng sản xuất.

Để tăng năng suất, sản lượng búp từ vườn rừng chè Shan, nhằm tăng thu nhập cho các hộ được giao diện tích chè. Căn cứ đặc điểm sinh vật học của cây chè Shan và thực trạng phát triển của cây chè Shan trên địa bàn huyện Lâm Bình, Na Hang. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật cải tạo chè Shan năng suất thấp, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Đối với vườn chè Shan có trên 80% số cây có đường kính gốc nhỏ hơn 7cm có thể áp dụng các biện pháp cải tạo như sau để tăng mật độ cây chè, tăng sản lượng chè búp và tăng thu nhập từ vườn chè.

2. Quản lý và cải tạo đất

- Hàng năm sử dụng cành lá chè đốn, tàn dư thực vật sau khi làm cỏ, phát dọn nương chè để tủ gốc;

- Chè sinh trưởng tốt trong khoảng pH từ 4 - 5,5 cho nên trong quá trình canh tác luôn kiểm tra pH đất để kịp thời điều chỉnh. Nếu pH cao cần sử dụng phân bón có chứa lưu huỳnh. Nếu đất quá chua (pH < 4) có thể sử dụng vôi vào thời gian đốn với lượng 2-3 tấn/ha.

Có thể xác định pH thích hợp bằng việc quan sát sinh trưởng của cây chè và sự có mặt của các cây chỉ thị. Nếu cây chè sinh trưởng khoẻ mạnh và có mặt các cây họ Sim, Mua ở xung quanh vườn chè thì đất có độ pH thích hợp.

- Những vùng có độ dốc cao >20⁰ cần trồng cỏ, cây cốt khí hoặc dứa Cayen theo băng đơn để chống rửa trôi đất, cứ 10 hàng chè có thể trồng phụ 1 hàng ở đường đồng mức.

3. Kỹ thuật trồng dặm

- *Xử lý thực bì*: Phát dọn sạch cỏ, cây bụi trên nương chè. Tuyệt đối không được xử lý thực bì bằng phương pháp đốt. Trong quá trình xử lý thực bì phải để lại những cây thân gỗ để làm cây che bóng với mật độ khoảng 120 - 200 cây/ha rải đều trên toàn bộ diện tích.

- *Làm đất*: Làm đất cục bộ theo phương pháp cuốc hố. Hố cuốc vào những diện tích mất khoảng theo đường đồng mức (đường bình độ), kích thước hố trồng dặm: Sâu 40cm, rộng 40cm, dài 40cm.

- *Tiêu chuẩn cây giống*: Trồng dặm bằng cây giống giâm cành. Chọn cây chè Shan làm giống có năng suất cao, chất lượng tốt. Cây giâm đạt 15-16 tháng tuổi, chiều cao cây > 30cm, 50% hóa nâu, cây không bị giập nát, không có nụ và sạch sâu bệnh.

- *Mật độ trồng*: Căn cứ mật độ thực tế trên nương chè để trồng dặm đảm bảo mật độ của nương chè khoảng 5.000 cây/ha, khoảng cách: hàng x hàng = 2,0 m; cây x cây = 1,0 m.

- *Bón phân*: Sử dụng 1,5-2,0 kg phân chuồng hoai + 50-60 gram phân lân supe + 0,5kg phân vi sinh trộn đều để bón cho 1 hố.

- *Thời vụ trồng dặm*: Tháng 7-9 và tháng 2-3 năm sau.

- *Cách trồng dặm*: Xăm xia thành và đáy hố, lấp đất sâu khoảng 20 cm (tính từ đáy hố) không để rễ chè tiếp xúc trực tiếp với phân. Trước khi trồng bóc túi bầu, đặt bầu ngay ngắn, cây thẳng đứng lấp đất lên thật chặt xung quanh bầu, phủ lớp đất trên vết cắt hom từ 2 - 3cm. Sau khi trồng xong, mặt hố trồng chè phải thấp hơn so với mặt đất từ 5 - 7cm trở lên. Trồng xong dùng cây phân xanh tủ gốc và tưới ẩm cho cây chè, đảm bảo độ ẩm đất đạt 80% (diện tích nào không có cây phân xanh thì phải tủ gốc bằng các loại cây không tái sinh).

4. Kỹ thuật chăm sóc

4.1. Bón phân: Lượng phân bón theo tuổi cây/1ha (Mật độ 5.000 cây/ha)

Tuổi chè	Loại phân	ĐVT	Lượng phân	Số lần bón	Thời gian bón (tháng)	Phương pháp bón
Chè tuổi 1	Đạm Urê	kg	50-70	2	2-3 và 6-7	Trộn đều, bón sâu 6-8cm, cách gốc 20-30cm, lấp kín
	Kali clorua	kg	30 - 40	1	2-3	
Chè tuổi 2	Phân hữu cơ	tấn	15-20	1	2-3	
	Đạm Urê	kg	60 - 80	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150	1	2-3	
Chè tuổi 3	Đạm Urê	kg	100 - 120	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150 - 200	1	2-3	
	Kali clorua	kg	60 - 80	2	2-3 và 6-7	
Chè tuổi 4 trở đi	Đạm Urê	kg	120 - 150	2	2-3 và 6-7	
	Supe lân	kg	150 - 200	1	2-3	
	Kali clorua	kg	80-100	2	2-3 và 6-7	

4.2. Tỉa cây bóng mát, phòng trừ cỏ dại

- *Tỉa cây bóng mát*: Tỉa cây bóng mát trước khi đốn chè. Nếu cây bóng mát có đường kính gốc >15cm để 120-150 cây/ha; cây bóng mát có đường kính gốc < 15cm để 150 - 200 cây/ha. Khi chặt, tỉa cây bóng mát định vị cây để lại theo hàng, 5- 6 hàng chè để một hàng cây bóng mát, cây cách cây 10-12 m.

- *Trừ cỏ dại cho chè hiện có*: Tiến hành phát dọn vào các tháng mùa mưa xung quang gốc từ 1,0 -1,5m, thực hiện từ 3-4 lần/năm.

- *Trừ cỏ dại cho chè trồng dặm*: Từ 1-3 tháng xới cỏ 1 lần để đảm bảo cỏ sạch quanh năm trên hàng chè, xới sạch cỏ về hai bên hàng chè từ 30-40 cm. Riêng chè tuổi 1, 2 cần nhổ cỏ bằng tay xung quanh gốc để cây chè không bị đứt rễ.

4.3. Phòng trừ sâu bệnh

*** Yêu cầu:**

- Phát quang bờ lô, vệ sinh nương chè thu dọn tàn dư cây trồng dùng ép xanh và lấp đất lại.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, đúng kỹ thuật. Đối với chè Shan trồng phân tán không sử dụng biện pháp hóa học; khuyến khích áp dụng các biện pháp thủ công khi có sâu bệnh gây hại, bảo vệ các loại thiên địch có trên nương chè.

*** Các biện pháp phòng trừ cụ thể:**

- Biện pháp sinh học, sinh thái: Duy trì mật độ cây bóng mát thích hợp để đảm bảo độ ẩm trên nương chè. Hạn chế đến mức thấp nhất thuốc hoá học để duy trì tập đoàn thiên địch có ích, cân bằng sinh thái trên nương chè.

- Chú ý phòng, trừ một số loại sâu, bệnh thường gây hại sau:

+ Rầy xanh: Gây hại quanh năm trên nương chè, nhưng hại nặng nhất vào các tháng 3 đến tháng 5 và tháng 10 đến tháng 12.

+ Bọ trĩ (bọ cánh tơ): Gây hại trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 (đặc biệt gây hại nặng vào tháng 7 đến tháng 8).

+ Bọ xít muỗi: Gây hại nặng vào tháng 7, tháng 8; gây hại rất nặng và các tháng 11 và tháng 12.

+ Nhện đỏ: Thường xuất hiện gây hại ở các thời kỳ: Tháng 2 đến tháng 5 và tháng 9 đến tháng 11.

+ Sâu chù: Thường phát sinh gây hại ở vụ xuân khi sâu xuất hiện tiến hành bắt đốt diệt sâu.

- Bệnh phòng lá: Do nấm *Exobasidium vexans* gây ra, thường phát sinh mạnh vào các thời kỳ tháng 3 đến tháng 5 và tháng 9 đến tháng 10.

5. Kỹ thuật đốn

5.1. Đối với chè Shan cải tạo

*** Đốn trẻ hóa (năm thứ 1)**

- Mức đốn thực hiện ở điểm cách mặt đất 50cm đến 60cm. Vết đốn phải

phẳng và không bị dập nát.

- Quá trình đốn không được đốn toàn bộ cành mà phải chừa lại một cành để cây trao đổi chất (gọi là cành thờ). Sau khi các cành cắt đã bật mầm có 2-3 lá thật thì tiến hành cắt cành thờ. Bề mặt tán chè sau khi đốn, cắt cành thờ phải bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái chè sau khi đốn trẻ lại: Hái chừa lại tối thiểu 30cm so với vết đốn.

*** Đốn sửa tán (năm thứ 2)**

- Chỉ sửa tán chè cho bằng phẳng cách vết đốn trẻ hoá từ 35cm đến 45cm. Bề mặt tán chè sau khi sửa bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái tạo tán chừa lại tối thiểu dày 10cm so với vết đốn. Tạo tán bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

*** Đốn phớt (năm thứ 3 trở đi)**

- Quá trình đốn phớt cách vết đốn năm thứ 2 khoảng 5cm bề mặt tán chè sau khi đốn bằng phẳng và song song với độ dốc mặt đất của vườn chè.

- Hái tạo tán phải chừa lại tán lá đảm bảo cho tán phủ kín diện tích, tầng lá bảo dưỡng khi hái tạo tán chừa lại tối thiểu dày 10cm so với vết đốn. Tạo tán bằng phẳng song song với độ dốc mặt đất của vườn chè. Không chế chiều cao tán cây chè không quá 120cm.

5.2. Đối với chè trồng dặm

*** Giai đoạn kiến thiết cơ bản**

- Đốn tạo hình: Sau khi cây chè đã phát triển ổn định, đâm ra những chồi non mới và thành búp xoè thì tiến hành bẻ ngọn ở chiều cao 25cm, tính từ mặt đất (thời vụ tháng 6 hoặc tháng 8 khi thời tiết thuận lợi).

Lưu ý: Sau khi bẻ, phần ngọn cây bị bẻ vẫn phải gắn với phần thân chính của cây vì phần này vẫn tiếp tục là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây, khi có thêm búp non mới sẽ cắt bỏ phần ngọn này. Toàn bộ quá trình này nhằm khuyến khích các búp non phần thân dưới 20cm phát triển sớm để hình thành sớm bộ khung tán cây, tạo nên nhiều "điểm hái" nhằm tăng sản lượng thu hoạch.

Chè tuổi 2 tiến hành đốn. Thời vụ đốn tháng 12 đến tháng 1 năm sau (thông thường sẽ vào tháng giêng âm lịch). Thân chính cây sẽ được đốn với chiều cao 35cm, các cành xung quanh là 40cm; phần giữa mặt tán cần cắt tia ngọn. Khi cây phát triển thêm búp mới thì tiến hành hái tạo hình với chiều cao 60cm (không được hái dưới 60cm). Mặt khác các cành xung quanh cần phải được hái cùng với độ cao của phần giữa mặt tán, không được hái thấp hơn. Điều này sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của các cành chè.

Trong năm tiếp theo, cây được đốn ở độ cao 50-55cm. Sau khi đốn phải vệ sinh gọn và sạch sẽ, không để lại những cành tăm hương. Cả năm duy trì hái ở độ cao 60cm.

*** Giai đoạn chè kinh doanh:** Tuân theo chu kỳ đốn, bắt đầu đốn trung bình ở độ cao 55-65cm từ mặt đất, thu hái sẽ ở mức 10cm tính từ vết đốn. Những năm tiếp theo sẽ tiến hành đốn phớt, đốn phớt sẽ cao hơn vết đốn trung bình

bình từ 5-7cm, và hái ở mức cao hơn vết đốn phớt từ 5-7cm.

Trong 2 năm đầu tiên chè kinh doanh, khi thu hái duy trì chiều cao cây chè ở mức 65cm trở lên và khống chế chiều cao cây chè không quá 120cm.

- Thời vụ đốn: tháng 12 và tháng 1.

- Dụng cụ đốn: dao kéo hoặc máy đốn.

Yêu cầu: Tán chè phẳng, vết đốn không dập xước, nơi thiết kế hàng thẳng thì đốn bằng, nơi thiết kế đường đồng mức thì đốn nghiêng sườn dốc, để làm sao có diện tích mặt tán lớn nhất.

6. Thu hái, bảo quản chè

6.1. Thu hái chè kinh doanh

- Khi trên tán chè có 30% số búp đủ tiêu chuẩn thì hái, không bỏ sót, không để quá lứa, cứ 7-10 ngày hái 1 lứa, cuối vụ thời gian lứa hái dài hơn.

- Hái chè vụ xuân: Hái vào tháng 3 - 4; hái 1 tằm 2-3 lá non để lại trên tán 1 lá cá 2 lá chừa (*búp vượt có thể chừa 1 lá, chè xấu chừa 3 lá*) nhằm tạo bộ tán hợp lý cho cây, tán phẳng, búp lứa sau đồng đều để hái; tận dụng búp mù xoè.

- Hái chè chính vụ (hè thu): Hái từ tháng 5 - 10; hái đi 1 tằm 2-3 lá non, tạo tán bằng những búp cao hơn mặt tán thì hái sát lá cá.

- Hái vụ đông: Tháng 11, 12; tháng 11 hái 1 tằm 2-3 lá non chừa lại 1 lá cá, tháng 12 hái đi cả lá cá, hái tận thu, nhặt hết lá mù xoè.

6.2. Bảo quản chè

Để nơi râm mát, không đựng trong hộp, thùng kín, không để lẫn cát, cỏ, rác và tạp chất khác để riêng từng loại. Búp chè thu hái về phải được rải mỏng ở nơi thoáng mát sạch sẽ, phải đảo thường xuyên, tuyệt đối không được lèn chặt hoặc đập thành đống làm cho chè ôi ngót ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, không được để búp chè lâu quá 10 giờ không để ôi.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh; (B/c)
- Lãnh đạo Sở; (Báo cáo)
- UBND huyện Na Hang, Lâm Bình;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chi cục TTBVTV;
- Phòng NN huyện Na Hang, Lâm Bình;
- Lưu VT, TTBVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Văn Việt